

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy
ban thường vụ Quốc hội.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 18 tháng 3 năm 2021 về việc
các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự
thụ lý số: 21/2020/TLST-DS ngày 01/12/2020 về việc: “*Tranh chấp hợp đồng
tín dụng*”.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành
về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các
đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có
đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

* Nguyên đơn: Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam -
Chi nhánh huyện L, tỉnh Tuyên Quang.

- Người đại diện theo pháp luật: Ông Tiết Văn T, chức vụ Tổng giám
đốc.

- Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Thanh H, chức vụ Giám
đốc phụ trách Ngân hàng Agribank Chi nhánh huyện L.

Địa chỉ: Thôn N, xã L, huyện L, tỉnh Tuyên Quang.

* Bị đơn: Ông Nguyễn Văn Tr, sinh năm 1967.

Địa chỉ: Thôn Đ, xã L, huyện L, tỉnh Tuyên Quang.

* Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Bà Nguyễn Thị M, sinh năm
1965.

Địa chỉ: Thôn Đ, xã L, huyện L, tỉnh Tuyên Quang.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ông Nguyễn Văn Tr có nghĩa vụ thanh toán trả nợ cho Ngân hàng nông
nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh huyện L số tiền làm tròn
số **408.793.000đ** (*Bốn trăm linh tám triệu bảy trăm chín ba nghìn đồng*).

* Trong đó nợ gốc: 310.000.000 đồng (*Ba trăm mười triệu đồng*).

+ Lãi trong hạn: 94.375.890 đồng

+ Lãi quá hạn phân kỳ 1 đến ngày 31/7/2019: 1.804.932 đồng.

+ Lãi quá hạn phân kỳ 2 từ ngày 31/7/2019 đến ngày 31/7/2020: 2.612.055
đồng.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường

hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn Nguyễn Văn Tr phải chịu toàn bộ **10.175.860** (Mười triệu một trăm bảy mươi lăm nghìn tám trăm sáu mươi đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh huyện L không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch. Hoàn trả cho Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh huyện L số tiền tạm ứng án phí đã nộp là **9.727.000 đồng** (Chín triệu bảy trăm hai mươi bảy nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000089 ngày 26 tháng 11 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện L.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện L;
- THADS huyện L;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Hoàng Cao Tiến